

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI








TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH CHẤN HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Điện Biên - 2019

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Trường Mầm non Xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

TT	Họ và tên, cơ quan công tác	Trách nhiệm được giao	Chữ ký
1	Lò Thị Thời - Phó Giám đốc, Sở Giáo dục và Đào tạo	Trưởng đoàn	
2	Trần Thị Tố Uyên - Trưởng phòng, Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó đoàn	
3	Trần Thị Thuý - Phó Trưởng phòng, Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo	Thư ký	
4	Vũ Thị Ngọt - Hiệu trưởng, trường Mầm non Thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo	Ủy viên	
5	Lê Thị Thu Hà - Hiệu trưởng, trường Mầm non Đồi Cao, Thị xã Mường Lay	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Hằng - Hiệu trưởng, trường Mầm non Sư Lư, huyện Điện Biên Đông	Ủy viên	
7	Phạm Thu Phương - Hiệu trưởng, trường Mầm non Mường Toong, huyện Mường Nhé	Ủy viên	

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Danh mục các chữ viết tắt	4
Phần I. TỔNG QUAN	5
1. Giới thiệu	5
2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài	5
3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài	5
4. Những điểm mạnh của trường	7
5. Những điểm yếu của trường	10
6. Kiến nghị đối với trường	11
Phần II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	11
I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	11
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	12
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	12
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	13
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	14
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	15
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và nhân viên	16
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	17
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	18
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	19
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1	20
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV và nhân viên	21

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với GV	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị	
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	2
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	3
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3	3
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	3
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	3
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	3
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4	3
Tiêu chuẩn 5: Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ	3
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	3
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	3
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	3
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	3
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5	3
Phần III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	3

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Nội dung viết tắt	Chữ viết tắt
1	Cán bộ quản lý	CBQL
2	Cơ sở vật chất	CSVCS
3	Chăm sóc giáo dục	CSGD
4	Nhân viên	NV
5	Giáo dục và Đào tạo	GDĐT
6	Giáo viên	GV
7	Giáo dục mầm non	GDMN
8	Ủy ban nhân dân	UBND

Phần I: TỔNG QUAN

1. Giới thiệu

Đoàn đánh giá ngoài Trường Mầm non Xã Thanh Chấn được thành lập theo Quyết định số 3297/QĐ-SGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập các đoàn đánh giá ngoài để công nhận trường mầm non, trường phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt trường chuẩn quốc gia năm học 2019-2020, lần 2.

Bản báo cáo này khái quát quá trình đánh giá ngoài, các kết quả đạt được những kiến nghị đối với trường Mầm non Xã Thanh Chấn.

2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài

- Ngày 09 tháng 10 năm 2019, Đoàn đánh giá ngoài đã thống nhất kế hoạch, các biểu mẫu, cách thức làm việc, phân công cụ thể việc nghiên cứu, đánh giá tiêu chuẩn, tiêu chí và bàn giao hồ sơ tự đánh giá, các mẫu biểu đánh giá tiêu chí, các thành viên làm việc cá nhân nghiên cứu hồ sơ viết báo cáo sơ bộ, phiếu đánh giá tiêu chí.

- Ngày 13, 14, 15 tháng 10 năm 2019 đoàn làm việc tập trung với các nội dung:

+ Các thành viên nghiên cứu hồ sơ và báo cáo sơ bộ kết quả nghiên cứu hồ sơ cho Thư ký đoàn tổng hợp.

+ Thảo luận, trao đổi các nội dung trong báo cáo sơ bộ của các thành viên.

+ Thống nhất nội dung báo cáo sơ bộ kết quả nghiên cứu hồ sơ của đoàn.

+ Thống nhất kế hoạch khảo sát sơ bộ và khảo sát chính thức.

Ngày 06 và 07 tháng 11 năm 2019, Đoàn đánh giá ngoài khảo sát chính thức tại trường Mầm non xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên.

3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài

a) Tính phù hợp của báo cáo tự đánh giá

- Việc mô tả các hoạt động liên quan đến tiêu chí: Các mô tả, nhận định được nêu trong báo cáo tự đánh giá hầu hết đều khá cụ thể, chi tiết, bám sát nội hàm của các chỉ báo, tiêu chí. Mô tả đầy đủ các chỉ báo của 25 tiêu chí ở mức mức 2 và mức 3.

- Việc đánh giá, nhận định: 25/25 tiêu chí đã được nhà trường căn cứ từ nội dung mô tả, các văn bản chỉ đạo, các quy định hiện hành để đưa ra các nhận định về điểm mạnh, điểm yếu và xác định được nguyên nhân của các điểm yếu.

- Việc đưa ra những vấn đề cần cải tiến chất lượng và biện pháp, giải pháp thực hiện của trường khá phù hợp với tình hình thực tế và có tính khả thi.

- Các minh chứng đầy đủ, chính xác và thuyết phục.

- Báo cáo tự đánh giá được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu đúng cấu trúc, đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

b) Mức độ bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục

Báo cáo tự đánh giá đã bao quát được 5/5 tiêu chuẩn và 25/25 tiêu chí theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non của Bộ GDĐT. Qua đó xác định được cụ thể các tiêu chí nhà trường đã đạt hoặc không đạt.

c) Tất cả các tiêu chí đều được nhà trường phân tích và đánh giá đầy đủ. Các thông tin và minh chứng của nhà trường đủ cơ sở để khẳng định các tiêu chí đạt hay không đạt.

d) Tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài ở mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá				Kết quả đánh giá ngoài			
	Không đạt	Đạt			Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1								
Tiêu chí 1.1		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X			X	X	
Tiêu chuẩn 2								
Tiêu chí 2.1		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X		X	X	X
Tiêu chuẩn 3								
Tiêu chí 3.1		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X			X	X	
Tiêu chuẩn 4								
Tiêu chí 4.1		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X		X	X	X
Tiêu chuẩn 5								
Tiêu chí 5.1		X	X	X		X	X	X

Tiêu chí 5.2		x	x	x		x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x		x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x		x	x

Kết quả: đạt mức 3.

d) Nhận xét chung về quá trình tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá

Nhà trường đã có kế hoạch tự đánh giá cụ thể, sát thực, phù hợp về thời gian và điều kiện thực tế của trường. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá đã chọn đúng thành phần, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, phù hợp với năng lực, nhiệm vụ chuyên môn của từng thành viên.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã đánh giá đúng và trúng các điểm mạnh đồng thời chỉ rõ những điểm yếu và nguyên nhân. Bởi vậy, hầu hết các biện pháp cải tiến chất lượng của nhà trường phù hợp và có tính khả thi. Các thông tin minh chứng của trường được tập hợp, phân loại và sắp xếp khá khoa học, thuận tiện cho việc sử dụng.

Báo cáo của trường được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, đảm bảo nội dung được quy định tại công văn số 5942/BGGĐT-QLCL ngày 28/12/2012 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non.

4. Những điểm mạnh của trường

Căn cứ hồ sơ tự đánh giá và kết quả khảo sát thực tế các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường cùng sự hợp tác chia sẻ, làm việc nghiêm túc của các thành viên hội đồng tự đánh giá trường Mầm non Xã Thanh Chăn, Đoàn đánh giá ngoài nhận thấy nhà trường có một số điểm mạnh cơ bản như sau:

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Nhà trường có kế hoạch phát triển theo giai đoạn và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học. Có biện pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển của nhà trường. Hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà trường cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Hằng năm Hội đồng trường và các hội đồng khác duy trì tổ chức các hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường mầm non góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

Trường có các tổ chức, đoàn thể như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Các đoàn thể làm tốt công tác tham mưu, tích cực phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có đủ cán bộ quản lý; có đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Hằng năm các tổ chuyên môn và t

văn phòng tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trẻ em của trường được phân chia theo độ tuổi, số trẻ/nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non, được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật lưu trữ. Hằng năm trường làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản phục vụ các hoạt động CSGD. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Trường có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV theo quy định. Phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, GV, nhân viên hợp lý, phát huy được khả năng của đội ngũ trong xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. 100% cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong nhà trường được bảo đảm các quyền theo quy định.

Nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường, kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định để thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện địa phương, thực tế của nhà trường và trình độ của trẻ. Đồng thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Hằng năm cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai... theo quy định; có hòm thư góp ý để ở nơi thuận tiện để GV, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Không có trường hợp trẻ bị kỳ thị, bạo lực và những hành vi vi phạm pháp luật khác trong nhà trường.

- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV, nhân viên

100% CBQL đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, trình độ lý luận chính trị và có nhiều năm liên tục công tác trong ngành giáo dục mầm non. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong những năm học vừa qua, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được phòng GDĐT đánh giá, xếp loại đạt mức khá trở lên theo Chuẩn Hiệu trưởng.

Nhà trường có đủ GV. 100% GV đạt trình độ trên chuẩn. Hằng năm 100% GV được đánh giá, xếp loại đạt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp GV mầm non. Trong đó, trên 80% GV đạt mức khá trở lên. Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh khá cao (33,3%).

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên và được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc thực tế của mỗi cá nhân. 100% nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Trường có đủ diện tích đất sử dụng (4.444,3 m² bình quân 12,7 m²/trẻ) diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu đảm bảo cho trẻ đảm bảo theo quy định (2.104,3 m²). Các công trình được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, có đầy đủ công trình bề ngoài trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Trung tâm và các điểm trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với công cụ thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thể hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Trường có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động.

Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo về diện tích. Trường có 07 phòng học riêng bảo đảm diện tích (bình quân 1,3 m²/trẻ); có đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ cho giảng dạy. Các nhóm lớp có hệ thống điện, quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Các phòng học có tủ, kệ, giá để đồ dùng đồ chơi đảm bảo và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn khi sử dụng. Nhà trường có phòng riêng để chức năng cho trẻ tham gia các hoạt động giáo dục âm nhạc, làm quen với tin học làm quen với tiếng anh.

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính - quản trị: Hội trường, văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; 02 phòng phó hiệu trưởng; phòng hành chính quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên; khu để xe cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên đảm bảo diện tích. Các phòng có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu và được thiết kế phù hợp, thuận tiện cho các hoạt động.

Bếp ăn được xây dựng kiên cố và hoạt động theo quy trình “Bếp mở cửa”, có kho thực phẩm được phân chia theo từng khu vực. Nhà bếp có đủ diện tích, thông thoáng, đủ ánh sáng, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú. Có đủ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của trường. Hệ thống xử lý rác thải, nước thải hợp vệ sinh.

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu ở trung tâm và các điểm trường theo quy định. Hằng năm, nhà trường bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho trẻ dưới nhiều hình thức: Chấm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo từng chủ đề, kết hợp cùng phụ huynh cùng làm thêm đồ dùng đồ chơi bảo đảm tính giáo dục, bền, đẹp, an toàn, kích thích phù hợp với trẻ. 100% máy vi tính được kết nối Internet phục vụ cho hoạt động quản lý và các hoạt động giáo dục trẻ.

Trường có các khu vệ sinh cho trẻ, đảm bảo đầy đủ thiết bị, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có khu vệ sinh riêng dành cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên đủ diện tích. Trường có hệ thống nước sạch đảm bảo yêu cầu theo tiêu chuẩn sinh, an toàn.

- Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của các nhóm/lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em. Ban đại diện cha mẹ trẻ em có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Phối kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tôn tạo, tu sửa cảnh quan môi trường, trong công tác xã hội hóa giáo dục góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

Nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng và thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách của nhà nước, chỉ đạo của ngành giáo dục, huy động các nguồn lực để xây dựng cảnh quan trường lớp. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện phù hợp với truyền thống của địa phương. Nhiều năm qua nhà trường được đánh giá đạt danh hiệu đơn vị văn hóa.

- Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Chương trình giáo dục của nhà trường được xây dựng khá phù hợp với văn hóa của địa phương, điều kiện của nhà trường, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ theo từng độ tuổi. Hằng năm thực hiện đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục nhà trường đã xây dựng. Đã tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường, tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ trải nghiệm, vui chơi, học tập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

353/353 trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi dinh dưỡng hàng năm khá cao (khoảng 3,3%).

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần được duy trì khá tốt (đạt 95 %). 100% trẻ 5 tuổi đi học được đánh giá hoàn thành chương trình GDMN.

5. Những điểm yếu của trường

Căn cứ hồ sơ tự đánh giá và kết quả khảo sát thực tế các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường cùng với sự hợp tác chia sẻ, làm việc nghiêm túc của các thành viên hội đồng tự đánh giá trường Mầm non Xã Thanh Chấn, Đoàn đánh giá ngoài nhận thấy nhà trường có một số điểm yếu cơ bản như sau:

- Tiêu chuẩn 2: Thiếu 4 người làm nhiệm vụ nấu ăn (đã bố trí nhân viên vệ, phục vụ, y tế kiêm nhiệm).

- Tiêu chuẩn 3:

+ Thiếu 01 phòng ngủ ở điểm trường trung tâm (đã có Quyết định UBND huyện Điện Biên phê duyệt danh mục xây dựng cơ sở vật chất năm 2020-2021 có hạng mục xây dựng 01 phòng ngủ).

+ Phần mềm Kidsmart cho trẻ làm quen với tin học chưa được nâng cấp.

+ Tiêu chuẩn 5: Một số trẻ nhà trẻ đi học chưa thực sự chuyên cần.

Phần II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

I. Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường
Mức 1

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, GV, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và được Phòng GDĐT phê duyệt. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ quản lý, GV, nhân viên nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường bằng hình thức công khai tại nhà trường. Chỉ đạo thực hiện tốt việc giám sát chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có sự bổ sung điều chỉnh phù hợp với điều kiện của nhà trường.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Năm học 2019-2020 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, tiếp tục xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục mầm non và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Thực hiện việc công khai phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển của nhà trường đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Đồng thời xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc các hoạt động giám sát định kỳ, thường xuyên thực hiện các chỉ tiêu phát triển nhà trường.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường: Hội đồng trường được thành lập theo quy định và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non, kịp thời quyết định các mục tiêu, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác của trường đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường: Hằng năm tiến hành kiện toàn Hội đồng trường và thành lập các hội đồng khác đúng quy trình, thành phần ngay từ đầu năm học; xây dựng kế hoạch hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, giám sát việc thực hiện các mục tiêu phát triển nhà trường trong từng học kỳ của năm học.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường. Trường có các tổ chức, đoàn thể như: Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Các tổ chức, đoàn thể làm tốt công tác tham mưu, tích cực phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động theo Điều lệ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong năm Chi bộ đã được đánh giá xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường: Phát huy tinh thần tập trung, dân chủ của các tổ chức, cá nhân trong đơn vị trong công tác quản lý và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng; xây dựng quy chế hoạt động của các tổ chức, đoàn thể đảm bảo theo quy định; thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể với nhà trường để kịp thời điều chỉnh kế hoạch nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV tại đơn vị.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định. 100% cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn và có năng lực quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường. Có các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường Mầm non và đề xuất, thực hiện tốt các chuyên đề. Hằng năm các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Định kỳ thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường góp phần thúc đẩy hoạt động của các tổ, các cán bộ quản lý, GV và nhân viên.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Trong thời gian tới nhà trường tiếp tục duy trì, kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động có hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ của nhà trường. Căn cứ tình hình thực hiện các nhiệm vụ của tổ, các tổ chuyên môn tiếp tục đề xuất các chuyên đề chuyên sâu nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đặc biệt là việc thực hiện phát triển chương trình GDMN, tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định

tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có số lượng trẻ trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định. 100% các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi và không năm nào vượt quá số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. 100% các nhóm, lớp được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 3-36 tháng tuổi; duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp, đảm bảo số lượng trẻ/nhóm lớp theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn tăng tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần và nâng cao chất lượng dinh dưỡng trong bữa ăn của trẻ ở trường.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật Lưu trữ. Hằng năm đã làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động CSGD trẻ. Các hoạt động quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ được nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản đem lại hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, CSGD trẻ của trường. Nhà trường không được đánh giá thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Hằng năm nhà trường tiếp tục bổ sung, lưu trữ hệ thống các văn bản chỉ đạo về quản lý tài chính, tài sản để tạo điều kiện cho bộ phận kế toán nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về công tác tài chính kế toán; thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ đảm bảo đúng quy định, khoa học.

Kế toán nhà trường tham mưu cho Hiệu trưởng lập dự toán cần khảo sát nhu cầu đầu tư, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất của đơn vị để lập dự toán sát với thực tế, đúng nguyên tắc để thực hiện bổ sung nâng cấp kịp thời. Kế toán nhà trường tích cực học hỏi trau dồi về chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo cho việc thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực tài chính, công khai tài chính, công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định hiện hành.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, GV nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, GV được nhà trường quan tâm chỉ đạo và thực hiện đảm bảo kế hoạch và đạt hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, GV, nhân viên hợp lý, phát huy được khả năng, tài năng của từng cá nhân trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. 100% cán bộ quản lý, GV, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường thực hiện phân công nhiệm vụ thể cho CBQL, GV, NV phù hợp với năng lực, trình độ của từng người trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ của nhà trường. Tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Trẻ thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời về chính sách cho cán bộ quản lý, GV nhân viên. Trong các ngày lễ tết, nhà trường cùng Công đoàn quan tâm động viên kịp thời cho đội ngũ GV, đặc biệt hỗ trợ và ủng hộ GV có hoàn cảnh khó khăn.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành và phù hợp với thực tế địa phương và nhà trường. GV triển khai thực hiện thống nhất giữa kế hoạch của nhà trường với kế hoạch giáo dục của cá nhân.

nhóm, lớp và phù hợp với điều kiện của từng nhóm, lớp. Các hoạt động giáo dục được đổi mới theo hướng "lấy trẻ làm trung tâm". Việc kiểm tra, rà soát, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên góp phần điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ ở các nhóm, lớp.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Chỉ đạo tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng và triển khai thực hiện chương trình CSGD trẻ của đội ngũ nhà giáo; xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và thực hiện kiểm tra đột xuất việc thực hiện kế hoạch giáo dục của GV tại các nhóm, lớp. Kịp thời tư vấn, thúc đẩy chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục của đội ngũ GV trong năm học 2019-2020 và các năm học tiếp theo.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Hằng năm cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường. Trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nhà trường có những biện pháp, cơ chế giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong trường góp phần đảm bảo việc thực hiện các hoạt động công khai, minh bạch và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong nhà trường. Nêu cao tinh

thần phê bình và tự phê bình của mỗi cá nhân trong xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển của nhà trường. Phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân, Hội đồng trường và nhân dân trên địa bàn trong việc giám sát thực hiện quy chế chủ của nhà trường.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm toàn trường, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý GV, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường theo quy định. Các phương án đó được phổ biến, hướng dẫn toàn thể cán bộ quản lý, GV, nhân viên, học sinh, thực hiện có hiệu quả. Có hòm thư góp ý để ở nơi thuận tiện để cho GV, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Không có trẻ bị kỳ thị, bạo lực và những hành vi vi phạm pháp luật khác trong nhà trường. Có đường dây nóng để kịp thời tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo theo hướng tự chủ tự chịu trách nhiệm; Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương như: Trạm y tế xã Thanh Chấn, Công an xã, Hội phụ nữ xã, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của xã... xây dựng và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đảm bảo an toàn cho trẻ và cán bộ quản lý, GV, nhân viên, người lao động của trường.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định để đảm bảo bếp ăn của nhà trường đáp ứng các tiêu chí an toàn thực phẩm.

Tập huấn, bồi dưỡng GV, nhân viên về việc tích hợp giáo dục bình đẳng giới cho trẻ mẫu giáo trong quá trình thực hiện chương trình GDMN.

Chỉ đạo GV tăng cường giáo dục kỹ năng sống và chú trọng giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ phù hợp với độ tuổi.

Thông báo rộng rãi số điện thoại của nhà trường tới phụ huynh và nhân dân trên địa bàn.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Nhà trường có kế hoạch phát triển theo giai đoạn và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học. Có biện pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển của nhà trường. Hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà trường cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Hằng năm Hội đồng trường và các hội đồng khác duy trì tổ chức các hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường mầm non góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

Trường có các tổ chức, đoàn thể như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Các đoàn thể làm tốt công tác tham mưu, tích cực phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có đủ cán bộ quản lý; có đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Hằng năm các tổ chuyên môn và tổ

văn phòng tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng bồi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trẻ em của trường được phân chia theo độ tuổi, số trẻ/nhóm trẻ, lớp học được giáo dục đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non, được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật lưu trữ. Hằng năm nhà trường làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản phục vụ các hoạt động CSGD. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính tài chính và tài sản.

Trường có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV theo quy định. Phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, GV, nhân viên hợp lý, phát huy được khả năng của đội ngũ trong xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. 100% cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong nhà trường được bảo đảm các quyền theo quy định.

Nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường, kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định để thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện địa phương, thực tế của nhà trường và trình độ của trẻ. Đồng thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động bồi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Hằng năm cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai... theo quy định; có hòm thư góp ý đặt ở nơi thuận tiện để GV, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Không có trường hợp trẻ em bị kỳ thị, bạo lực và những hành vi vi phạm pháp luật khác trong nhà trường. Trường có hộp thư góp ý và đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý kịp thời những thông tin phản ánh của người dân về chất lượng phục vụ của nhà trường.

- Điểm yếu cơ bản của trường: Không.

- Kiến nghị đối với trường: Tiếp tục duy trì tốt cơ cấu tổ chức và các hoạt động quản lý nhà trường, đổi mới các hoạt động quản lý nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tại đơn vị.

II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

3/3 cán bộ quản lý đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, trình độ lý luận chính trị và có nhiều năm liên tục công tác trong ngành giáo dục mầm non. 05 năm liên tục hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được xếp loại tốt và xuất sắc. 3/3 CBQL đều có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Trong năm 2019-2020 và các năm tiếp theo hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tiếp tục tích cực tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của các cấp quản lý để nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, hội nhập với khu vực và thế giới.

Các cán bộ quản lý tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà trường.

Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát của các CBQL đối với việc thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở các điểm trường lẻ.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với GV

Mức 1

- a) Có đội ngũ GV đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có đủ số lượng GV đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN. 100% GV đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Hằng năm 100% GV được đánh giá, xếp loại đạt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp GV mầm non. Trong đó, những năm học có trên 30% GV đạt mức tốt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có GV bị kỷ luật. Trường có nhiều GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để một GV đang theo học trình độ đại học hoàn thành khóa học vào năm 2023.

Bồi dưỡng thêm về kỹ năng nghề nghiệp, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn tổ, sinh hoạt chuyên môn trường nhà duy trì và nâng cao tỷ lệ GV xếp loại tốt theo Chuẩn nghề nghiệp GV mầm non. Tiếp tục tạo điều kiện khuyến khích GV học tiếng của các dân tộc thiểu số.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn hành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định; thực hiện phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực làm việc thực tế của mỗi cá nhân và điều kiện thực tế của trường. 100% nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định điểm yếu của trường:

Số lượng người nấu ăn chưa đủ định mức theo quy định do nhân dân đời sống còn khó khăn nên mức đóng góp để thuê người nấu ăn cho trẻ thấp chưa đủ để thuê thêm người làm công tác nấu ăn cho trẻ. Hiện tại trường đang bố trí nhân viên bảo vệ, phục vụ, y tế kiêm nhiệm, hỗ trợ công tác nấu ăn cho trẻ.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục tham mưu duy trì số lượng nhân viên hiện có.

Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc thực tế của mỗi nhân viên.

Tham mưu với UBND xã, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em vận động phụ huynh học sinh tăng mức đóng góp để hợp đồng thêm người nấu ăn cho trẻ đảm bảo số lượng theo định mức trong năm học 2020-2021.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

100% cán bộ quản lý đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, trình độ lý luận chính trị và có nhiều năm liên tục công tác trong ngành giáo dục mầm non. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong những năm học vừa qua, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá, xếp loại đạt mức tốt trở lên theo Chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non.

Nhà trường có đủ GV. 100% GV đạt trình độ trên chuẩn. Hằng năm 100% GV được đánh giá, xếp loại đạt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp GV mầm non. Trong đó, trên 80% GV đạt mức khá trở lên. Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh khá cao (33,3%).

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên và được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc thực tế của mỗi cá nhân. 100% nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Điểm yếu cơ bản của trường: Thiếu 4 người làm nhiệm vụ nấu ăn (nhà trường đang bố trí nhân viên bảo vệ, phục vụ, y tế kiêm nhiệm).

- Kiến nghị đối với trường: Vận động đóng góp từ cha mẹ trẻ em để hỗ trợ thêm người làm công tác nấu ăn cho trẻ đảm bảo đủ định mức và tăng mức đóng góp tiền ăn cho trẻ ở trường trong năm học 2020-2021.

III. Tiêu chuẩn: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Trường có đủ diện tích đất sử dụng và diện tích sàn xây dựng bình quân/trẻ đảm bảo cho trẻ đảm bảo theo quy định. Trường có đầy đủ cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ ở trung tâm và 3/3 điểm trường lẻ. Trung tâm và các điểm trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động với các thiết bị và đồ chơi phù hợp với trẻ mầm non.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định điểm yếu của trường:

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Năm học 2019-2020 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục bảo quản và sử dụng có hiệu quả diện tích đất ở trung tâm và các điểm trường để thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: thường xuyên bổ sung học liệu vào các khu vui chơi của trẻ, làm thêm hàng rào cho khu vực Vườn cây của bé vào học kỳ II năm học 2019-2020; bảo quản tốt các thiết bị và đồ dùng đồ chơi ngoài trời. Thường xuyên có kế hoạch bổ sung và chăm sóc cắt tỉa bồn hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp giúp trẻ có nhiều cơ hội học tập, trải nghiệm và khám phá.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung đảm bảo về diện tích, có 07 phòng ngủ riêng bảo diện tích (bình quân 1,3 m²/trẻ), có đủ quạt, chiếu, chăn, giá thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Các nhóm lớp có hệ thống bóng điện quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Các phòng học đều có hệ thống tủ, kệ, giá để đồ dùng đồ chơi đảm bảo và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện an toàn khi sử dụng. Nhà trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, cho trẻ làm quen với tin học và tiếng Anh.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định điểm yếu của trường: Thiếu phòng ngủ ở điểm trường trung tâm (trẻ ngủ tại phòng sinh hoạt chung của lớp Phần mềm Kidsmart cho trẻ làm quen với tin học chưa được nâng cấp.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Trong năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục quản, sử dụng có hiệu quả các phòng, lớp học, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Năm 2020-2021, xây dựng thêm 01 phòng ngủ theo Quyết định của UBND huyện Đ. Biên phê duyệt danh mục xây dựng cơ sở vật chất năm học 2020-2021. Duy trì hoạt động cho trẻ làm quen với tin học, âm nhạc, thí điểm làm quen với tiếng Anh. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các thiết bị, đồ dùng, tại các phòng học, khối phòng chức năng để tham mưu với cấp trên bổ sung những thiết bị cần thiết, hiện đại hơn.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính - quản trị theo quy định: Hội trường, văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng (02 phòng); phòng hành chính-quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên; khu để xe cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên và đảm bảo diện tích theo quy định. Các phòng có đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu và được thiết kế phù hợp, thuận tiện cho các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định điểm yếu của trường: Nhà trường chưa có khu riêng biệt để khách và phụ huynh học sinh để xe.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Trong năm học 2019-2020 và các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục nâng cấp, tu sửa các hạng mục công trình và sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng hành chính quản trị và thiết bị của khối phòng này nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Sắp xếp, bố trí khuôn viên để có khu để xe cho khách và phụ huynh học sinh trong học kỳ 2 năm học 2019-2020.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố, đủ diện tích và hoạt động theo quy trình một chiều, có kho để dự trữ thực phẩm được phân chia theo từng khu vực để thực phẩm riêng biệt. Nhà bếp thông thoáng, đủ ánh sáng, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, có đủ đồ dùng để làm vệ sinh và khử trùng. Trung tâm và các điểm trường lẻ có đủ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày. Hệ thống xử lý rác thải, nước thải

hợp vệ sinh. Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Nhà trường tiếp tục có kế hoạch bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, các đồ dùng, thiết bị nhà bếp một cách hiệu quả; hàng năm có kế hoạch tu sửa, thay thế và bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ nhà bếp, đảm bảo mục đích sử dụng trong công tác cho trẻ ăn bán trú tại trường đạt hiệu quả cao.

Thực hiện lưu mẫu thức ăn, công khai thực đơn, công khai thu chi hàng ngày theo quy định.

Phối hợp với Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Điện Biên khám sức khỏe định kỳ cho người nấu ăn của trường.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho 100% nhóm lớp theo quy định. Hàng năm bổ sung đồ dùng, đồ chơi để phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ dưới nhiều hình thức: GV tự làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo từng chủ đề, kết hợp cùng phụ huynh cùng làm thêm đồ dùng, đồ chơi bảo đảm tính giáo

dục, bền đẹp, an toàn, kích thước phù hợp với trẻ. 100% các máy tính được kết nối Internet phục vụ cho hoạt động quản lý và giáo dục trẻ em.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Nhà trường tiếp tục bảo quản, sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu hiện có; duy trì phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ trong đội ngũ GV và phụ huynh học sinh. Tăng cường học liệu và hướng dẫn trẻ mẫu giáo tự làm đồ chơi thông qua các hoạt động giáo dục. Phân công đồng chí Lò Thị Anh Thư Phó hiệu trưởng phụ trách về cơ sở vật chất phụ trách tham mưu với các cấp bổ sung, sửa chữa thay thế đảm bảo đủ số lượng đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ của 13/13 nhóm, lớp đảm bảo quy định.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, GV nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, GV nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

100% các nhóm lớp trong nhà trường đều có nhà vệ sinh, đảm bảo đầy đủ thiết bị, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có khu vệ sinh riêng dành cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên đủ diện tích. Có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đảm bảo quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Nhà trường tiếp tục thực hiện bảo quản, tu sửa, sử dụng hiệu quả hệ thống phòng và thiết bị vệ sinh. Tham mưu với các cơ quan liên quan ở địa phương trong việc thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Sử dụng nguồn nước

đảm bảo theo quy định, thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định chung.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2.

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Trường có đủ diện tích đất sử dụng (4.444,3 m² bình quân 12,7 m²/trẻ) và diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu đảm bảo cho trẻ đảm bảo theo quy định (2.104,3 m²). Các công trình được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, có đầy đủ công biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ Trung tâm và các điểm trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Trường có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động.

Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo về diện tích. Trường có 07 phòng ngủ riêng bảo diện tích (bình quân 1,3 m²/trẻ); có đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ cho trẻ ngủ. Các nhóm lớp có hệ thống điện, quạt điện đảm bảo cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Các phòng học có tủ, kệ, giá để đồ dùng đồ chơi đảm bảo và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn khi sử dụng. Nhà trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động giáo dục âm nhạc, làm quen với tin học và làm quen với tiếng anh.

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính - quản trị: Hội trường, văn phòng trường; phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng (02 phòng); phòng hành chính - quản trị; phòng y tế; phòng bảo vệ; phòng dành cho nhân viên; khu để xe cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên đảm bảo diện tích. Các phòng có đủ đồ dùng thiết bị tối thiểu và được thiết kế phù hợp, thuận tiện cho hoạt động của nhà trường.

Bếp ăn được xây dựng kiên cố và hoạt động theo quy trình “Bếp mẹ chiều”, có kho thực phẩm được phân chia theo từng khu vực. Nhà bếp có đủ diện tích, thông thoáng, đủ ánh sáng, có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, đủ dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú. Có đủ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của trường. Hệ thống xử lý rác thải, nước thải hợp vệ sinh.

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu ở trung tâm và các điểm trường theo quy định. Hằng năm, nhà trường bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho trẻ dưới nhiều hình thức: Chấm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo từng chủ đề, kết hợp cùng phụ huynh cùng làm thêm đồ dùng đồ chơi bảo đảm tính giáo dục, bền, đẹp an toàn, kích thích phù hợp với trẻ. 100% máy vi tính được kết nối Internet phục vụ cho hoạt động quản lý và các hoạt động giáo dục trẻ.

Trường có các khu vệ sinh cho trẻ, đảm bảo đầy đủ thiết bị, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có khu vệ sinh riêng dành cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên đủ diện

tích. Trường có hệ thống nước sạch đảm bảo yêu cầu theo tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

+ Thiếu 01 phòng ngủ ở điểm trường trung tâm (trẻ ngủ tại phòng sinh hoạt chung của lớp).

+ Phần mềm Kismart cho trẻ làm quen với tin học chưa được nâng cấp.

+ Chưa có khu vực để xe riêng cho khách và phụ huynh học sinh.

- Kiến nghị đối với trường:

Hoàn thiện 01 phòng ngủ ở điểm trường trung tâm theo kế hoạch. Nâng cấp phần mềm Kismart cho trẻ làm quen với tin học. Sắp xếp thiết bị, đồ chơi ngoài trời để có khu vực để xe riêng cho khách và phụ huynh học sinh.

IV. Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của các nhóm/lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định. Ban đại diện cha mẹ trẻ em có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Phối kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tôn tạo, tu sửa cảnh quan môi trường, trong công tác xã hội hóa giáo dục góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Nhà trường tiếp tục duy trì Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, của lớp vào mỗi năm học và duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà. Chỉ đạo GV tăng cường trao đổi thông tin với huynh để có những biện pháp phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học. Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ em tăng đóng góp tiền ăn bán trú cho trẻ ở trường nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị của các độ tuổi trong năm học 2020-2021.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về trường, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường phối hợp với các trường trên địa bàn tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Mọi hoạt động của nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và cá nhân nên đạt hiệu quả cao.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo năm học, giai đoạn. Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức tốt hơn nữa các hoạt động lễ hội, sự kiện, phù hợp với truyền thống của địa phương.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4:

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em theo năm học được thành lập đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ trẻ em thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối kết hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến Pháp luật, chủ trương Chính sách về giáo dục với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao chất lượng CSGD trẻ. Nhà trường tham mưu phối kết hợp chặt chẽ tới các cấp ủy đảng chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực để tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường nhằm đảm bảo các tiêu chí trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương một cách hiệu quả.

- Điểm yếu cơ bản của trường: Không.

- Kiến nghị đối với trường: Đa dạng về hình thức để truyền thông về chủ trương, của Đảng, chính sách của Nhà nước, quy định của ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch phát triển của nhà trường tới cộng đồng và xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của xã.

V. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn cơ sở trường, địa phương;
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu, hứng thú của trẻ. Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp theo quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, phù hợp với nhu cầu và khả năng nhận thức của trẻ. Định kỳ nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng chuyên môn của GV, chất lượng trẻ để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Nhà trường tiếp tục đánh giá nghiêm túc việc phát triển chương trình giáo dục, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN hằng năm. Chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra, rà soát hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Tham khảo chương trình giáo dục của các đơn vị bạn và tham khảo chương trình giáo dục của một số nước trong khu vực Châu Á để xây dựng chương trình giáo dục nhà trường trong năm học 2020-2021.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường đã vận dụng linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục nhà trường đã xây dựng. Cảnh quan môi trường được xây dựng đa dạng các khu vực cho trẻ trải nghiệm, vui chơi, học tập. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đảm bảo theo chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV về việc lựa chọn, vận dụng các phương pháp, hình thức giáo dục trẻ theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm” thông qua hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm, thực hành phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với Trạm y tế xã tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường đạt khá cao. Xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng và phù hợp với tình hình thực tế địa phương. 100% trẻ suy dinh dưỡng được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, có chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Hàng năm, tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định không có điểm yếu của trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Nhà trường phối hợp với Trạm y tế xã để khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/năm học; thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với phụ huynh nâng cao tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng. Tích cực xây dựng môi trường giáo dục, rèn luyện thể chất, tạo điều kiện cho trẻ thực hiện được thực hành, luyện tập các vận động cơ bản, phối hợp các giác quan, rèn luyện các kỹ năng vận động khéo léo phù hợp với độ tuổi. Quan tâm chú trọng rèn cho trẻ những kỹ năng lao động, vệ sinh tự phục vụ phù hợp độ tuổi.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Điểm mạnh: Đồng ý với việc xác định điểm mạnh của nhà trường:

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần khá cao (đạt 95%). 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

2. Điểm yếu: Nhất trí với việc xác định điểm yếu của trường: Do điều kiện về thời tiết, dịch bệnh theo mùa một số trẻ bị ốm nên đi học chưa đều, đặc biệt là trẻ ở độ tuổi nhà trẻ.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng: Đồng ý với kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường:

Năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục huy động trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu UBND huyện giao, tiếp tục duy trì sĩ số nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, duy trì tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình GDMN. Làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các thời điểm trước và sau tết nguyên đán, khi nhiệt độ xuống thấp.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3.

Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Chương trình giáo dục của nhà trường được xây dựng khá phù hợp với văn hóa của địa phương, điều kiện của nhà trường, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ theo từng độ tuổi. Hằng năm thực hiện đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục nhà trường đã xây dựng. Đã tích cực tôn tạo cảnh quan môi

trường, tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ trải nghiệm, vui chơi, học tập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

353/353 trẻ được khám sức khỏe định kỳ, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi dinh dưỡng hằng năm khá cao (khoảng 3,3%).

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần được duy trì khá tốt (đạt 95 %). 100% trẻ 5 tuổi đi học được đánh giá hoàn thành chương trình GDMN.

- Điểm yếu cơ bản của trường: Do điều kiện về thời tiết, dịch bệnh theo mùa nên một số trẻ bị ốm nên đi học chưa đều, đặc biệt là trẻ ở độ tuổi nhà trẻ.

- Kiến nghị đối với trường: Có các biện pháp phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc trẻ vào các thời điểm giao mùa, các vùng có nguy cơ dịch bệnh cao. Phối hợp với cơ quan y tế xã, bản để sát sao hơn trong việc phòng chống dịch bệnh hằng năm.

Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trường Mầm non Xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên qua quá trình phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, trường đã đạt được nhiều thành tích trong các phong trào thi đua và đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý, nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp quản lý và của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và khảo sát sơ bộ, đoàn khảo sát chính thức làm việc tại trường Mầm non Xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên trong 02 ngày. Kết quả đạt được như sau:

- Số tiêu chí đạt ở mức 1: 25/25, đạt 100%.
- Số tiêu chí đạt ở mức 2: 25/25, đạt 100%.
- Số tiêu chí đạt ở mức 3: 19/19, đạt 100%.
- Mức đánh giá của đoàn đánh giá ngoài: Mức 3.
- Đề nghị trường Mầm non Xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Kiến nghị

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về chất lượng CSGD trẻ công tác quản lý và thể mạnh về nguồn lực, để đảm bảo chất lượng giáo dục phát triển bền vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn chuyên sâu, đặc biệt là việc xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, giáo dục tình cảm-kỹ năng xã hội và tăng cường tiếng Việt cho trẻ đặc biệt là ở điểm trường lẻ Huổi Min.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác mạng Internet để nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động CSGD trẻ. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp phù hợp với bối cảnh địa phương đặc biệt là đối với các nhóm/lớp ghép; tăng cường tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm, tạo điều kiện để trẻ có nhiều cơ hội thể hiện bản thân, khám phá môi trường xung quanh, thực hành kỹ năng sống, kỹ năng tạo hình và các hoạt động giúp trẻ tự tin trong giao tiếp, sinh hoạt.

- Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền để cha mẹ trẻ nhận thức đúng về vị trí, vai trò của GDMN trong sự phát triển của mỗi con người. Tuyên truyền để cha mẹ trẻ đưa con đi học đảm bảo tỷ lệ chuyên cần và tổ chức bán trú cho trẻ.

- Triển khai các nội dung đã được nhà trường xác định trong kế hoạch cải tiến chất lượng theo các tiêu chuẩn vào thực tiễn các hoạt động của nhà trường đảm bảo kế hoạch, tiến độ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ trường học. Nội dung kiểm tra nội bộ bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Hằng năm sắp xếp, bổ sung hệ thống minh chứng định kỳ theo quy định và thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhà trường đã xác định trong kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xác định trong báo cáo tự đánh giá./.

Điện Biên, ngày 07 tháng 11 năm 2019

**KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ ĐOÀN**



Trần Thị Tố Uyên